

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
01	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.
02	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn;	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.		Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.
03	1.003586	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.
04	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	- Đối với tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản bán, tặng, cho, thừa kế: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định; - Đối với tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản phá hủy, phá	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn ;	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			dở: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định; - Đối với tàu cá Việt Nam xuất khẩu, viện trợ: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định; - Đối với tàu bị chìm đắm do tai nạn không thể trục vớt: 30 ngày kể từ ngày tàu bị chìm đắm; - Đối với tàu cá vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định ở vùng biển của quốc gia hoặc vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc thẩm quyền quản lý của Tổ chức quản lý nghề cá khu vực bị bắt giữ, tịch thu và phá hủy: 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản về việc tàu cá đã bị bắt giữ, tịch thu và phá hủy (bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền quốc gia bắt giữ, xử lý hoặc văn bản xác nhận của Bộ Ngoại giao hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài);	- Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.		- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Đối với tàu cá được cơ quan đăng ký tàu cá thông báo tới chủ tàu cá, thông tin tìm kiếm trên phương tiện truyền thông 06 tháng nhưng không có thông tin.			
05	1.004929	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá, thuê tàu trần	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.
06	1.004694	Công bố mở cảng cá loại I, loại II	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.		BNNMT ngày 01/01/2026.
07	1.003590	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	20 ngày (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu) hoặc 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm tàu cá.	Theo quy định tại Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.
08	1.003563	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ sở đăng kiểm tàu cá thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra với tổ chức, cá nhân đề nghị; trường hợp kết quả đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kiểm tra, cơ sở đăng kiểm tàu cá cấp cho chủ tàu các Biên bản kiểm	Trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm tàu cá.	Theo quy định tại Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tra kỹ thuật tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản theo Mẫu số 04a.BĐ đến Mẫu số 04o.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026			01/01/2026.
II Thủ tục hành chính cấp xã						
01	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.

B. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1	1.004654	Công bố mở cảng cá loại I	Thủy sản và Kiểm ngư	Điều 28 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026	Chủ tịch UBND tỉnh